TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 131/2018/DS-ST Ngày 28 tháng 11 năm 2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Từ Ngọc Viễn.

Bà Lê Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXX-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số A, đường LTK, phường F, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A1 đường LTHG, phường G, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 5235, quyển số 01/2017TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Cửu Long).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số A2, đường LTK, phường F, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Hoài T, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã TN, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số công chứng 5329 quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/8/2018 của Văn phòng Công chứng Cửu Long).

* Người làm chứng: Võ Thị Hồng T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường ẤB, phường E, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày: Bà và bà S là chỗ quen biết nhau. Từ cuối năm 2015, bà S nhiều lần mượn tiền của bà, không tính lãi, không có biên nhận. Tính đến ngày 26/7/2016 âm lịch (tức ngày 28/8/2016 dương lịch) bà S nợ bà tổng cộng số tiền là 132.000.000 đồng.

Do bà S nhiều lần khất nợ, nên ngày 26/7/2016 âm lịch bà yêu cầu bà S phải viết biên nhận nợ cho bà, hai bên thỏa thuận đến hết ngày 08/10/2016 bà S phải trả lại đủ hết tiền và bắt đầu tính lãi từ ngày viết biên nhận cho đến ngày trả hết nợ là 26.000.000 đồng. Thanh toán bằng hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng. Từ ngày 08/9/2016 đến ngày 08/10/2016 âm lịch, trong thời hạn 01 tháng sẽ trả hết tổng số tiền còn nợ gồm vốn và lãi. Nhưng sau đó bà S không thực hiện. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà S phải trả lại tiền cho bà, bà S không trả còn cố tình thách thức bà đi kiện. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà S phải trả cho bà 132.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính theo mức lãi suất 1.66%/tháng từ ngày 28/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu S trình bày: bà thừa nhận có mượn của bà Nguyễn Thị Hoàng Y số tiền 55.000.000 đồng, cụ thể qua các ngày như sau:

- Ngày 06/10/2015 âm lịch: 10.000.000 đồng.

- Ngày 18/11/2015 âm lịch: 10.000.000 đồng.

- Ngày 19/11/2015 âm lịch: 10.000.000 đồng.

- Ngày 06/9/2015 âm lịch: 10.000.000 đồng.

- Ngày 20/12/2015 dương lịch: 15.000.000 đồng.

Trong đó, có 01 dây 10.000.000 đồng mỗi ngày chị góp 400.000 đồng, 15.000.000 đồng và 10.000.000 đồng lãi 30%, còn lại tính lãi 20%. Mỗi tháng bà góp tiền đầy đủ cho bà Y, đến ngày 27/01/2017 thì không có khả năng góp nữa. Tổng số tiền lãi đã góp nhiều lần nên không nhớ, cũng không có ghi biên nhận, bà Y cũng không có ghi bất kỳ biên nhận nhận lãi nào. Bà đã giao cho bà Y 20.000.000 đồng tiền lãi và 2.000.000 đồng ngày 09/11/2017 cũng không ghi biên nhận. Ngoài ra, bà cũng giao mặt bằng nhà của bà cho bà Y thuê để trừ dần số nợ.

Nay bà Y khởi kiện bà không đồng ý với số tiền 167.059.200 đồng, bà chỉ đồng ý trả lại cho bà Y số tiền vốn gốc 55.000.000 đồng, trả dần trong 03 tháng.

Đối với biên nhận 132.000.000 đồng mà bà Y cung cấp bà thừa nhận là do bà tự viết nhưng do bà Y ép bà viết.

Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hoàng Y yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị Thu S:

+ Số tiền vốn theo Biên nhận do bà S viết là 132.000.000 đồng.

+ Tiền lãi với lãi suất 1.66%/ tháng, thời gian từ tháng 8/2016 đến ngày xử sơ thẩm là 20/11/2018. Số tiền là 132.000.000 x 1.66% x 27 tháng = 59.162.000 đồng.

- Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu S trình bày bà S chỉ vay của bà Y 55.000.000 đồng với lãi suất cao, bà S có đóng tiền lãi quá nhiều, sau đó không có khả năng nữa nên bị bà Y ép viết biên nhận 132.000.000 đồng. Do đó, trong số tiền mà bà Y yêu cầu chỉ có 55.000.000 đồng tiền vốn và 77.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà S chỉ đồng ý trả 55.000.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để cung cấp bổ sung chứng cứ đối với người làm chứng bà Võ Thị Tuyết Hồng và chứng cứ về việc Công an lập biên bản có nội dung tiền vốn và tiền lãi.

Tại phiên tòa, ngày 28/11/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Về biên bản tại Công an khu vực 4, phường 5 bà S thông tin lại chỉ là việc hai bên có xảy ra xô xát chứ không có nội dung việc vay mượn giữa hai bên. Nay chỉ đồng ý trả 55.000.000 đồng xin trả góp mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Về biên bản của Công an thì bà Y không nhớ nội dung gì. Theo biên nhận bà S đã viết thì yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Y là 132.000.000 đồng và tiền lãi là 59.162.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Hoàng Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu S phải trả cho bà số tiền vay là 132.000.000 đồng và tiền lãi được tính theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 28/8/2016 đến ngày Tòa án xử sơ thẩm. Chứng cứ là tờ Biên nhận do bà S viết và ký tên. Do bà S vi phạm thỏa thuận nên bà Y khởi kiện. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu về tiền vốn: Căn cứ vào tờ Biên nhận không thể hiện ngày tháng năm viết mà bà S đã thừa nhận chữ viết và chữ ký. Nay bà Y khởi kiện yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ phải trả số tiền vốn là 132.000.000 đồng.

Bà S không thừa nhận có nhận số tiền 132.000.000 đồng mà thực tế bà chỉ vay số tiền 55.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả 55.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền bà Y không đồng ý với lời trình bày và đề nghị cùng các chứng cứ mà bà S cung cấp cho Tòa án. Cụ thể các chứng cứ mà bà S nêu được đánh bút lục số 23, 24 và 25.

- Tại bút lục số 24 có nội dung "gốc 55.000.000 đồng, 26/2 lời 15.500.000, 26/3 lời 15.500.000, 26/4 lời 15.500.000, nợ cũ 3.700.000, lãi 50.200.000, gốc

55.000.000, 105.200.000". Chứng cứ này phía nguyên đơn không thừa nhận vì không phải do nguyên đơn viết. Trong quá trình giải quyết vụ án bà S có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết tại tờ giấy bà S có ghi ký hiệu số 2 (bút lục số 24), nhưng sau đó bà có đơn không yêu cầu giám định nữa, nên không có cơ sở xem xét cho bà S.

- Tại bút lục số 25 có ghi ký hiệu số 1 cũng không thể hiện rõ là tiền gì, không có xác nhận của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cũng không thừa nhận và cho rằng đây là khoản vay khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Đối với tờ Biên nhận có chữ ký của Võ Thị Tuyết H (T). Nội dung tờ biên nhận này thể hiện bà S có mượn của Võ Thị Tuyết H (T) số tiền 50.000.000 đồng, chị Hồng có đưa cho bà Y 20.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện của bà Y không thừa nhận có nhận khoản tiền nào của Võ Thị Tuyết H (T).

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để bổ sung chứng cứ chứng minh bà S có trả tiền lãi cao cho bà Y. Tuy nhiên, sau khi đã hết thời gian tạm dừng phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh khai nại cảu mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập.

Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận khai nại của bị đơn về việc chỉ có nợ số tiền 55.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng Y là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Thu S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y số tiền vốn là 132.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi, bà Y yêu cầu bà S trả tiền lãi với lãi suất 1.66%/tháng, thời gian 27 tháng tính từ ngày 28/8/2016 đến ngày 28/11/2018, số tiền là 59.162.000 đồng. Do bà S đã vi phạm nghĩa vụ đối với bà Y nên phải chịu tiền lãi, căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi này.

Như vậy, bà S có nghĩa vụ phải trả cho bà Y tổng số tiền 191.162.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.558.100 đồng.

Nguyên đơn được hoàn lại tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng Y.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu S phải trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y số tiền tổng cộng 191.162.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn là 132.000.000 đồng và tiền lãi tính

đến ngày 20/11/2018 là 59.162.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà S chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 9.558.100 đồng.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.176.500 đồng theo biên lai số 0012044 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên